

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ THU HÚT VÀ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

TS. Nguyễn Văn Thức
Trường Cao đẳng Miền Nam

● **TÓM TẮT:** Trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp và nhu cầu phát triển bền vững trở thành xu thế tất yếu, năng lượng tái tạo (NLTT) đang ngày càng giữ vai trò then chốt trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Năng lượng tái tạo vì vậy không chỉ là giải pháp kỹ thuật cho bài toán năng lượng, mà còn là lựa chọn chiến lược để hướng tới phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong thời đại kinh tế xanh... Tuy nhiên, để thúc đẩy đầu tư vào lĩnh vực này, khung pháp luật cần được hoàn thiện đồng bộ, minh bạch và ổn định, qua đó tạo điều kiện thuận lợi và niềm tin cho nhà đầu tư. Bài viết tập trung phân tích khung pháp luật hiện hành của Việt Nam, chỉ ra những hạn chế, bất cập và rủi ro pháp lý đang tồn tại, đồng thời đề xuất các giải pháp hoàn thiện.

● **Từ khóa:** Năng lượng tái tạo; Pháp luật; Thu hút đầu tư; Hỗ trợ đầu tư; Việt Nam; Phát triển bền vững.

● **ABSTRACT:** In the context of increasingly complex climate change and the growing demand for sustainable development as an inevitable trend, renewable energy (RE) is playing a pivotal role in the socio-economic development strategies of many countries, including Vietnam. Renewable energy, therefore, is not only a technical solution to the energy challenge but also a strategic choice toward sustainable development, environmental protection, and enhancing national competitiveness in the era of the green economy. However, to promote investment in this sector, the legal framework must be comprehensive, transparent, and stable, thereby creating favorable conditions and building investor confidence. This article focuses on analyzing Vietnam's current legal framework for renewable energy, identifying its limitations, shortcomings, and legal risks, and proposing solutions for improvement.

● **Keywords:** Renewable energy; Law; Investment attraction; Investment support; Vietnam; Sustainable development.

Ngày nhận bài: 03/10/2025 Ngày bình duyệt: 24/10/2025 Ngày duyệt đăng: 28/10/2025

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu toàn cầu ngày càng gia tăng và trở thành một trong những thách thức lớn nhất của nhân loại, việc chuyển đổi từ các nguồn năng lượng hóa thạch truyền thống sang các nguồn năng lượng tái tạo bền vững là xu thế tất yếu. Năng lượng tái tạo (NLTT) vì vậy không chỉ là giải pháp kỹ thuật cho bài toán năng lượng, mà còn là lựa chọn chiến lược để hướng tới phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong thời đại kinh tế xanh.

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO Ở VIỆT NAM

Trong những năm qua, Việt Nam đã ban hành nhiều luật trong đó đưa ra những quy định thể chế hóa việc phát triển lĩnh vực năng lượng tái tạo cho phù hợp với thực tiễn phát triển, đặc biệt trong bối cảnh thực hiện các cam kết tại COP 26 trong đó mục tiêu lớn là đưa mức phát thải ròng bằng 0 (net zero) vào năm 2050. Trong đó có Luật Đầu tư 2020, Luật Điện lực 2004 (sửa đổi, bổ sung năm 2012 và 2018), Luật Bảo vệ môi trường 2020; Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045; Các cơ chế khuyến khích như: giá FIT (Feed-in Tariff) cho điện mặt trời, điện gió; miễn/giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, tiền thuê đất, ưu đãi về tín dụng, thủ tục hành chính; Quyết định 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050... Tuy nhiên phải đợi đến khi có Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/2/2020 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, việc phát triển năng lượng nói chung và năng lượng tái tạo nói riêng mới được đặt đúng tầm.

Tuy nhiên, khung pháp lý hiện vẫn còn một số hạn chế: Chưa ổn định và thiếu nhất

quán. Nhiều chính sách thay đổi nhanh chóng trong thời gian ngắn, làm giảm niềm tin của nhà đầu tư; Thiếu cơ chế đấu thầu minh bạch, cạnh tranh: Sau khi cơ chế giá FIT chấm dứt, việc triển khai cơ chế đấu thầu còn chậm, gây khó khăn cho việc tiếp tục thu hút đầu tư; Chưa có quy định rõ ràng về lưu trữ năng lượng, đấu nối và phân phối điện tái tạo; Thiếu hành lang pháp lý cho các mô hình đầu tư mới, như điện mặt trời mái nhà, điện cộng đồng, giao dịch điện trực tiếp (DPPA) giữa nhà sản xuất và tiêu dùng lớn.

Những hạn chế và bất cập trong khung pháp luật hiện hành về năng lượng tái tạo ở Việt Nam có thể nhìn nhận ở một số vấn đề cụ thể sau:

Thứ tiên là sự thiếu thống nhất và ổn định của hệ thống pháp luật. Việc điều chỉnh hoạt động đầu tư vào năng lượng tái tạo hiện nay được thực hiện thông qua nhiều văn bản pháp luật khác nhau, nhưng do chưa có một đạo luật chuyên biệt về năng lượng tái tạo nên các quy định còn phân tán, đôi khi chồng chéo hoặc mâu thuẫn.

Thứ hai là rào cản từ Thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư năng lượng tái tạo: Trước khi dự án được triển khai, nhà đầu tư phải trải qua hàng loạt thủ tục phức tạp, từ xin chấp thuận chủ trương đầu tư, phê duyệt quy hoạch, thỏa thuận đấu nối, đến đánh giá tác động môi trường và cấp phép xây dựng. Các thủ tục này thường kéo dài, thiếu sự phối hợp đồng bộ giữa các cơ quan chức năng; nhiều dự án bị chậm tiến độ không phải do khó khăn về vốn hay kỹ thuật mà do vướng mắc về thủ tục pháp lý.

Thứ nữa là sự quá tải của hạ tầng lưới điện truyền tải cũng đặt ra thách thức lớn cho phát triển năng lượng tái tạo. Trong khi công suất nguồn điện tái tạo tăng trưởng nhanh chóng nhờ cơ chế khuyến khích, thì lưới điện truyền tải và phân phối lại không được đầu tư kịp thời, dẫn đến tình trạng nhiều dự án phải cắt giảm công suất phát

điện. Dù Luật Điện lực và các nghị định đã có quy định về xã hội hóa đầu tư lưới điện, nhưng thực tế triển khai còn hạn chế do thiếu hướng dẫn cụ thể và cơ chế chia sẻ lợi ích minh bạch. Hệ quả là nhiều nhà đầu tư dự án năng lượng tái tạo dù đã bỏ vốn lớn để xây dựng nhà máy nhưng vẫn không thể phát huy tối đa công suất, gây lãng phí nguồn lực và giảm hiệu quả đầu tư.

Một vấn đề khác là sự thiếu minh bạch và dự đoán trong chính sách khiến nhà đầu tư khó khăn trong việc lập kế hoạch dài hạn. Bên cạnh đó, các chính sách hỗ trợ tài chính, thuế và tín dụng cho năng lượng tái tạo, dù có quy định trên văn bản, nhưng quá trình thực thi còn hạn chế. Thủ tục để tiếp cận các ưu đãi thuế, vay vốn ưu đãi hoặc hỗ trợ từ Quỹ bảo vệ môi trường vẫn còn phức tạp, thiếu thông tin và không phải doanh nghiệp nào cũng đủ điều kiện để hưởng lợi.

CÁC YÊU CẦU ĐẶT RA TRONG VIỆC HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT

Để nâng cao hiệu quả thu hút và hỗ trợ đầu tư trong lĩnh vực NLTT, pháp luật cần được hoàn thiện theo các hướng sau:

1. Ổn định, minh bạch và dự báo được: Các quy định pháp luật cần có tính ổn định lâu dài để doanh nghiệp có thể hoạch định chiến lược đầu tư. Mọi thay đổi chính sách cần có lộ trình rõ ràng, được tham vấn công khai và công bố sớm.

2. Xây dựng cơ chế định giá điện hợp lý: Thay vì áp dụng cơ chế giá FIT mang tính ưu đãi, cần sớm triển khai cơ chế đấu thầu cạnh tranh minh bạch theo quy mô và vùng địa lý, đảm bảo nhà đầu tư có cơ hội tiếp cận bình đẳng, đồng thời vẫn đạt được mục tiêu phát triển NLTT với chi phí tối ưu.

3. Hoàn thiện cơ chế pháp lý cho các hình thức đầu tư mới: Cần ban hành khung pháp lý cho các mô hình như: Giao dịch điện trực tiếp (DPPA); Điện mặt trời mái nhà; Các dự án lưu trữ năng lượng, lưới điện thông minh. Điều này sẽ giúp mở rộng cơ hội đầu tư không chỉ cho các doanh nghiệp

lớn mà còn cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ tiêu dùng.

4. Tăng cường phối hợp liên ngành, giảm thủ tục hành chính: Việc đầu tư vào lĩnh vực năng lượng thường liên quan đến nhiều ngành như tài nguyên, môi trường, xây dựng, công thương,... Do đó, cần có cơ chế phối hợp liên ngành, đơn giản hóa thủ tục cấp phép, đấu nối, đánh giá môi trường,... để rút ngắn thời gian và chi phí cho nhà đầu tư.

5. Bảo đảm quyền lợi và chia sẻ rủi ro với nhà đầu tư: Pháp luật cần quy định rõ cơ chế bảo lãnh về hợp đồng mua bán điện, phân chia rủi ro giữa nhà nước và doanh nghiệp trong trường hợp thay đổi chính sách hoặc rủi ro bất khả kháng.

NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Việc hoàn thiện pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả thu hút và hỗ trợ đầu tư trong lĩnh vực năng lượng tái tạo tại Việt Nam đã đạt được những kết quả tích cực trong những năm qua. Trong đó có một số kết quả nổi bật:

1. *Hành lang pháp lý từng bước được hoàn thiện:*

- Luật Điện lực, Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Luật Bảo vệ môi trường, cùng các văn bản dưới luật được sửa đổi, bổ sung để thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo.

- Ban hành nhiều cơ chế, chính sách ưu đãi như: Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg, 13/2020/QĐ-TTg về giá điện mặt trời; Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg và Quyết định 39/2018/QĐ-TTg về điện gió...

- Các quy hoạch điện lực quốc gia (Quy hoạch điện VIII) đã ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo, hạn chế nhiệt điện than.

2. *Tăng trưởng mạnh mẽ về quy mô và số lượng dự án đầu tư:* Giai đoạn 2016-2023, Việt Nam đã thu hút được hàng trăm dự án điện mặt trời, điện gió, điện sinh khối... Đến cuối năm 2023: Điện mặt trời

chiếm khoảng 25% tổng công suất nguồn điện; Điện gió đạt gần 5 GW công suất lắp đặt. Hàng loạt dự án FDI quy mô lớn từ các nhà đầu tư nước ngoài được cấp phép và triển khai.

3. *Huy động được nguồn lực xã hội hóa lớn*: Chính sách FIT (giá mua điện cố định) giúp thu hút doanh nghiệp tư nhân và nhà đầu tư nước ngoài mạnh dạn tham gia thị trường. Hình thành thị trường năng lượng tái tạo sôi động, giảm áp lực lên ngân sách nhà nước.

4. *Thúc đẩy công nghệ, kỹ thuật hiện đại*: Các nhà máy NLTT sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện môi trường, phù hợp với xu thế chuyển dịch năng lượng toàn cầu. Thúc đẩy nghiên cứu, phát triển nội địa, nâng cao năng lực thi công, lắp đặt, vận hành và bảo trì.

5. *Góp phần thực hiện cam kết giảm phát thải*: Việt Nam đang từng bước hiện thực hóa cam kết đạt phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 (tại COP26). NLTT góp phần giảm đáng kể lượng khí nhà kính, ô nhiễm môi trường, cải thiện chất lượng không khí.

6. *Tạo việc làm và phát triển kinh tế địa phương*: Các dự án NLTT đã tạo ra hàng vạn việc làm mới, đặc biệt ở các địa phương khó khăn (Tây Nguyên, Nam Trung Bộ...). Đóng góp vào tăng trưởng kinh tế vùng, phát triển kết cấu hạ tầng, nâng cao đời sống người dân.

Tóm lại, Pháp luật và chính sách trong lĩnh vực năng lượng tái tạo tại Việt Nam đã đạt nhiều kết quả rõ rệt, góp phần tạo lập môi trường đầu tư minh bạch, thuận lợi; Huy động hiệu quả nguồn lực xã hội; Thúc đẩy phát triển bền vững và thực hiện các cam kết khí hậu quốc tế... Tuy nhiên, để tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn nữa, cần tiếp tục hoàn thiện pháp luật theo hướng ổn định - nhất quán - minh bạch, đồng thời phát triển thị trường điện cạnh tranh, lưới điện thông minh, và cơ chế đấu thầu minh bạch thay cho FIT.

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THU HÚT VÀ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ TRONG LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO Ở VIỆT NAM

Định hướng xây dựng và hoàn thiện pháp luật về năng lượng tái tạo cần được đặt trong tổng thể tiến trình đổi mới thể chế kinh tế, hội nhập quốc tế và chuyển dịch năng lượng công bằng, bảo đảm vừa thu hút được dòng vốn trong và ngoài nước, vừa bảo đảm an ninh năng lượng, vừa giữ vững mục tiêu phát triển bền vững. Cụ thể:

1. Pháp luật cần được hoàn thiện theo hướng ổn định, nhất quán và dự báo được nhằm tạo sự tin cậy lâu dài cho nhà đầu tư. Theo đó, cần thiết lập một lộ trình chuyển đổi minh bạch từ cơ chế theo giá FIT sang cơ chế thị trường, bảo đảm công khai thời điểm, phương pháp và tiêu chí xác định giá điện tái tạo. Cần ban hành các quy định cụ thể về hợp đồng mua bán điện (PPA) theo hướng tạo cơ chế chia sẻ rủi ro công bằng giữa nhà đầu tư và Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), tránh tình trạng EVN nắm thế độc quyền trong việc đàm phán hợp đồng.

2. Cần khắc phục các vướng mắc trong tiếp cận đất đai và quy hoạch phát triển năng lượng tái tạo. Phải có sự tích hợp đầy đủ quy hoạch phát triển năng lượng tái tạo vào hệ thống quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, tránh tình trạng mỗi bộ, ngành ban hành một quy hoạch riêng rẽ dẫn đến mâu thuẫn trong triển khai. Cần có cơ chế pháp lý linh hoạt hơn trong việc giao đất, cho thuê đất, đặc biệt là đối với các dự án điện gió ngoài khơi, điện mặt trời nổi, bởi đây là những mô hình còn mới, chưa được đề cập đầy đủ trong Luật Đất đai hiện hành.

3. Để hiện thực hóa các cam kết quốc tế và Chiến lược quốc gia, Việt Nam cần khẩn trương hoàn thiện các cơ chế, chính sách cụ thể, đảm bảo tính đồng bộ, phù hợp với các nguyên tắc, cam kết quốc tế, FTAs về

năng lượng, chống biến đổi khí hậu và bảo hộ đầu tư.

4.Nên có một Luật riêng về Năng lượng tái tạo để thống nhất các quy định đang nằm ở nhiều luật chuyên ngành và chưa đồng bộ như: Luật Bảo vệ môi trường, Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Điện lực, Luật Đất đai, Luật Xây dựng,...

5. Việc hoàn thiện hệ thống pháp luật phải tạo ra các cơ chế ưu đãi, hỗ trợ đầu tư mạnh mẽ và đủ sức cạnh tranh. Theo đó, cần nghiên cứu ban hành các chính sách ưu đãi đặc thù cho năng lượng tái tạo như ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian dài hơn, miễn thuế nhập khẩu thiết bị công nghệ cao, áp dụng mức thuế giá trị gia tăng thấp cho sản phẩm, dịch vụ liên quan đến năng lượng sạch.

6. Vấn đề hoàn thiện pháp luật về quản lý, đầu tư và khai thác hạ tầng truyền tải điện cũng cần được quan tâm. Hiện nay, tình trạng “nghẽn mạch” truyền tải ở nhiều địa phương đã làm giảm hiệu quả của hàng loạt dự án năng lượng tái tạo. Nguyên nhân là hệ thống pháp luật chưa quy định rõ trách nhiệm, cơ chế phối hợp và nguồn lực đầu tư cho hạ tầng truyền tải.

7. Trong quá trình xây dựng và hoàn

thiện các cơ chế, chính sách và quy định pháp luật trong lĩnh vực NLTT, cần đẩy mạnh vai trò của các tổ chức, đơn vị tư vấn, có sự am hiểu và kinh nghiệm thực tiễn về pháp luật liên quan đến NLTT để tư vấn, tham mưu cho cả các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và Nhà đầu tư trong việc tiếp cận thị trường, tháo gỡ các vướng mắc, rào cản về thủ tục đầu tư, bảo đảm đầu tư, hưởng ưu đãi đầu tư, giải quyết tranh chấp về đầu tư, ...

Năng lượng tái tạo là trụ cột quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế xanh, bền vững. Để thu hút và hỗ trợ hiệu quả đầu tư vào lĩnh vực này, hoàn thiện khung pháp luật là yếu tố then chốt. Việt Nam cần: Tăng tính ổn định và minh bạch của chính sách; Xây dựng cơ chế giá điện cạnh tranh; Hoàn thiện khung pháp lý cho các mô hình đầu tư mới; Cải cách thủ tục hành chính và nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành; Tăng cường đối thoại, tham vấn với nhà đầu tư để bảo đảm sự đồng thuận và chia sẻ rủi ro công bằng.

Việc hoàn thiện pháp luật không chỉ giúp thu hút dòng vốn đầu tư trong và ngoài nước, mà còn là chìa khóa để Việt Nam hiện thực hóa các cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu, phát triển xanh và bền vững./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2020), *Luật Đầu tư năm 2020*, số 61/2020/QH14.

2. Quốc hội (2020), *Luật Bảo vệ môi trường năm 2020*, số 72/2020/QH14.

3. Quốc hội (2023), *Luật Đất đai (sửa đổi) năm 2024*, số 31/2023/QH15.

4. Chính phủ (2018), *Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg ngày 10/9/2018 về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam*.

5. Chính phủ (2020), *Quyết định số 13/2020/*

QĐ-TTg ngày 06/4/2020 về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam.

6. Chính phủ (2023), *Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII)*.

7. Bộ Công Thương (2023), *Báo cáo tổng quan năng lượng tái tạo Việt Nam 2022*.

8. *Tham khảo một số bài viết trên các tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, Tạp chí Luật học*.